TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 164/2021/HS - ST
Ngày: 21/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Lê Trung Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên toà: ông Ngô Ngọc Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 161/HSST ngày 01/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST – HS ngày 05 /7/2021 đối với bị cáo:

1. Trần Văn T - Sinh năm : 1984. HKTT: tổ XX, phường MĐ, M, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Học vấn: 04/12. Con ông: Trần Văn C, Con bà: Đinh Thị Đ. Gia đình có 3 anh em, bị can là con thứ hai. Danh chỉ bản số 124 lập ngày 15/1/2021 tại công an quận C. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

Bản án số 347/HSST ngày 09/5/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn T 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 24/10/2007. (chưa xóa án tích do chưa nộp án phí HSST).

Bản án số 246/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân quận HBT xử phạt Trần Văn T 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 01/01/2020. (chưa xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 06/01/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Nguyễn Tuấn A - Sinh năm 1988. HKTT và nơi ở : tổ X TT, PY, VP. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 09/12. Con ông: Nguyễn Khắc K, Con bà: Nguyễn Thị L. Gia đình có 2 chị em, bị can là con thứ hai. Danh chỉ bản số 213 lập ngày 27/4/2021 tại công an quận C. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án

Bản án số 92/2014/HSST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Tuấn A 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Chấp hành xong hình phạt án treo ngày 14/12/2015. (đã xóa án tích)

Bản án số 122/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nguyễn Tuấn A 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/8/2019. (chưa xóa án tích)

Đầu thú ngày 03/02/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1525A2/B5.

Người bị hại:

1- Chị Bành Thị Mai L sinh năm 1997, HKTT Số XX, ngõ 61, đường Lê Văn L, phường TH, quận C, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2- Chị Trần Thị H sinh năm 2002. HKTT: số AA, ngõ 58, NKT, quận C, Hà nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Đ sinh năm 1960
HKTT: Tổ BB, MĐ, M, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A quen biết nhau khi chấp hành án phạt tù tại trại giam L, TH. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên tối ngày 05/01/2021, T và A gặp nhau tại nhà nghỉ tại khu vực quận HM, Hà Nội cùng bàn với nhau về việc sẽ đi cướp giật tài sản. T và A thống nhất với nhau A điều khiển xe máy chở T ngồi sau đi qua các tuyến phố, thấy ai sơ hở thì sẽ cướp giật tài sản. Ngày 06/01/2021, T và A đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn phường H như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, A sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 29A1-012.03 chở T ngồi sau đi đến gần số nhà 11 VL, TH, C, Hà Nội thì Tuấn Anh phát hiện chị Bành Thị Mai L (sinh năm: 1997, trú tại: Số XX ngõ 61 VL, TH, C, Hà Nội) đứng ở trên vỉa hè trước số nhà 11 VL, tay trái đang cầm chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, gắn ốp lưng màu xanh nước biển nên ra hiệu cho T biết đồng thời tăng ga ép sát vào vỉa hè. Khi A điều khiển xe máy đến ngang chỗ chị L đứng thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay trái của chị L rồi A tăng ga bỏ chạy theo hướng đường VL đi DT còn chiếc điện thoại cướp giật được T để vào trong túi quần sau bên phải.

Vụ thứ hai: Ngay sau khi cướp giật được chiếc điện thoại trên đường VL, T và A tiếp tục điều khiển xe máy đi quanh các tuyến đường trên địa bàn quận C xem có ai để tài sản sơ hở thì sẽ cướp giật. Khi A đi đến đường Trần Duy Hưng theo hướng đi Nguyễn Chí Thanh thì A phát hiện thấy trước cổng trường đại học Lao động xã hội, địa chỉ: số ZZ DH, Trung Hòa, C, Hà Nội có chị Trần Thị H (sinh năm: 2002, trú tại : Số xx ngõ 58 Nguyễn Khánh T, QH, C, Hà Nội) đang ngồi trên xe đạp điện đỗ ở dưới đường sát vỉa hè hướng về phía đường Nguyễn Chí Thanh, tay trái đang cầm chiếc

điện thoại OPPO A51 màu trắng, có gắn ốp lưng màu sữa, trong ốp máy có 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng nên ra hiệu cho T đồng thời điều khiển xe máy áp sát bên trái chị H. Khi Tuấn anh điều khiển xe đến ngang người chị H thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị H sau đó A tăng ga xe máy bỏ chạy lên cầu vượt Trần Duy Hưng – Nguyễn Chí Thanh. Chị H sau khi bị cướp giật tài sản thì dùng xe đạp điện đuổi theo sau T và A và hô "Cướp, cướp". Khi đi đến ngã tư Nguyễn Chí Thanh – Huỳnh Thúc Kháng, T và A vòng xe quay đầu ngược lại theo hướng đường Nguyễn Chí Thanh đi Trần Duy Hưng thì va phải xe đang lưu thông nên bị ngã ra đường. Ngay lúc này T bị đồng chí Nguyễn Thanh B (sinh năm: 1987, HKTT: tổ P, La Khê, HĐ), đồng chí Phạm Văn Đ (sinh năm: 1991, HKTT: Nghi P, NL, NA), đồng chí Đào Quang H (sinh năm: 1992, HKTT: Khuất Duy Tiến, NC, TX, Hà Nội) và đồng chí Mã N Chi (sinh năm: 1994, HKTT: số KKKK đường Láng, LT, Đ, Hà Nội) là cán bộ thuộc đội Cảnh sát giao thông số 3 – Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ của T 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu vàng và 01 chiếc điện thoại OPPO A51 màu trắng (bên trong ốp điện thoại có 40.000 đồng và 01 tờ biên lai) T vừa cướp giật được còn A đã bỏ trốn. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 29A1-012.03; 01 điện thoại Vsmart Line sim số: 0346872118.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận:

+ 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng 512 GB giá trị: 14.300.000 đồng.

+ 01 điện thoại Oppo A51 màu trắng giá trị 800.000 đồng.

Ngày 03/02/2021, Nguyễn Tuấn A đến Công an quận C để đầu thú về hành vi cướp giật tài sản của mình.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T và A phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tuấn A và Trần Văn T cướp giật được là 15.140.000 đồng.

Ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Bành Thị Mai L 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, ốp màu xanh, sim số: 0982017097; trao trả cho chị Trần Thị H 01 điện thoại Oppo A51, màu trắng, sim số 09616668520, 01 tờ biên lai và 40.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, chị L và chị H không có yêu cầu gì.

Đối với 01 xe máy Honda Blade màu xanh đen, số khung: 000878, số máy: 0843081 gắn BKS: 29A1-012.03 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng kí BKS: 29H2-153.86, chủ xe là Trần Văn T. T khai chiếc xe trên là của mẹ T là bà Đinh Thị Đ nhưng bà Đ nhờ T đứng tên hộ. Ngày 05/01/2021, T mượn chiếc xe trên của bà Đ đi làm. Bà Đ khai phù hợp với lơi khai của T, bà không biết việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc gì. Đối với biển kiểm soát 29A1-012.03, qua điều tra xác định là biển kiểm soát của xe máy Honda Magna, số khung: 291035041, số máy: 1033500, chủ xe là anh Trần Anh K (sinh năm: 1980, HKTT: N, ĐA, Hà Nội). Anh K khai năm 2019 đã bán chiếc xe trên cho người thu mua xe không quen biết, hiện nay không còn liên quan đến chiếc xe trên. Tra cứu xe máy vật chứng đối với xe máy gắn biển kiểm soát 29A1-012.03 cho kết quả không có có trong cơ sở dữ liệu tang vật.

Làm việc với công ty TNHH MTV Nam Triệu được cung cấp: biển kiểm soát đầu số "29" do Công ty TNHH MTV Nam Triệu – Bộ Công an sản xuất, ngoài ra không có đơn vị nào được sản xuất. Biển kiểm soát "29A1-012.03" do Cơ quan điều tra – Công an quận C cung cấp không do Công ty TNHH MTV Nam Triệu – Bộ Công an sản xuất.

Nguyễn Tuấn A khai nhặt được biển kiểm soát trên ở ven đường (A không nhớ địa chỉ chính xác) và không biết đây là biển kiểm soát giả, vì vậy không có căn cứ xử lý A có hành vi sử dụng biển kiểm soát giả.

Tại Cáo trạng số 152/CT – VKSCG ngày 18 /06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị:

- áp dụng: điểm d,i Khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 54 tháng tù đến 60 tháng tù.

- áp dụng: điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 50 tháng đến 54 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên phần bồi thường đã được giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại xe máy 01 Honda Blade màu xanh đen, số khung: 000878, số máy: 0843081 gắn BKS: 29A1-012.03 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng kí BKS: 29H2-153.86, chủ xe là Trần Văn T. T khai chiếc xe trên là của mẹ T là bà Đinh Thị Đ nhưng bà Đ nhờ T đứng tên hộ nên cần trả lại xe máy trên cho bà Đinh Thị Đ. Trả lại xe máy trên cho bị cáo T. Tịch thu biển kiểm soát giả "29A1-012.03" để tiêu hủy. Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại Vsmart Line màu đen do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A khai như đã khai tại cơ quan điều tra về hành vi do mình thực hiện là phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 9h25phút đến 9h30 phút ngày 06/01/2021, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe máy Honda Blade gắn biển số: 29A1-012.03 chở Trần Văn T để T cướp giật chiếc điện thoại Iphone XS Max trị giá 14.300.000 đồng của chị Bành Thị Mai L tại sát vỉa hè số nhàXX, VL, TH, C, Hà Nội và cướp giật chiếc điện thoại OPPO A51 trị giá 800.000 đồng cùng 40.000 đồng được kẹp trong vỏ điện thoại của chị Trần Thị H tại số AA Trần Duy Hưng, Trung Hòa, C, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tuấn A và Trần Văn T cướp giật được là 15.140.000 đồng. Tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe máy áp sát người bị hại rồi nhanh chóng cướp giật điện thoại của người bị hại. Bị cáo Trần Văn T có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm về tội Cướp giật tài sản tài sản. Do vậy đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn T cấu thành tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự, Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A cấu thành tội Cướp giật tài sản theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn.

[4] Xét vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, người chuẩn bị phương tiện phạm tội, là người phân công bị cáo Nguyễn Tuấn A điều khiển xe máy còn mình ngồi sau cướp giật tài sản nên xếp vai trò của bị cáo đứng đầu vụ án. Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người điều khiển xe máy theo sự phân công của bị cáo T nên xếp vai trò đứng thứ hai sau bị cáo T. Trong cùng một ngày nhưng các bị cáo đã thực hiện hai hành vi cướp giật tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự. Cả hai bị cáo T và A đều có nhân thân xấu, T có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo A có 2 tiền án trong đó tiền án năm 2018 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự

Do vậy, đủ thấy thái độ của các bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự do vậy nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Tài sản đã thu hồi và trao trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên phần bồi thường dân sự đã được giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe máy Honda Blade màu xanh đen, số khung: 000878, số máy: 0843081 gắn BKS: 29A1-012.03 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng kí BKS: 29H2-153.86, chủ xe là Trần Văn T. T khai chiếc xe trên là của mẹ T là bà Đinh Thị Đ nhưng bà Đ nhờ T đứng tên hộ, bà Đ không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo T khai do bị cáo vừa mới ra tù, không có việc làm nên mẹ T là bà Đ mua xe nhưng đứng tên T để T làm xe ôm. Xét thấy, xe máy trên là phương tiện kiếm sống của gia đình T nên cần trả lại xe máy trên cho bà Đinh Thị Đ.

Đối với Biển kiểm soát "29A1-012.03" do Cơ quan điều tra – Công an quận C cung cấp không do Công ty TNHH MTV Nam Triệu – Bộ Công an sản xuất do vậy xác định là biển kiểm soát giả cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart Line màu đen thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tuấn A phạm " Tội cướp giật tài sản"

1/ Căn cứ vào điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/1/2021.

2/ Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/2/2021

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: không

Vật chứng: Trả lại cho bà Đinh Thị Đ: 01 xe máy (Xe không biển kiểm soát) nhãn hiệu Honda, Số loại Blade màu xanh đen, loại xe 02 bánh từ 50 – 175cm3. Theo biển bản trao đổi ngày 18/5/2021 của CA quận Cầu Giấy với phòng PC 09 – phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội xe máy HONDA BLADE, màu xanh đen có đặc điểm sau: Hiện tại có số khung: RLHIA 3639LY 000878, và số máy hiện tại: JA36E – 0843081 là số nguyên thủy

Trả lại cho Trần Văn T: 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart Line màu đen, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát giả 29A1 – 012.03

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 209 GN/THA – CA ngày 28/6/2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận C)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Toà án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thị Khanh